TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/DS-PT
Ngày 12 - 4 - 2019
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm mồ mã

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Lệ Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2018/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm mồ mã.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 08/2019/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: Số A, đường CM, Khóm B, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Dương Chí N là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Phước T, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Số A1, Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. NLQ1.

Địa chỉ trụ sở: KH, đường NTT, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh B - Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh B: Ông Trần Ngọc K - Chức vụ: Cán bộ địa chính của NLQ1 (có đơn xin vắng mặt).

2. NLQ2, sinh năm 1975

3. NLQ3, sinh năm 1994

4. NLQ4, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ cư trú: Số A1, Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của NLQ2, NLQ3 và người đại diện theo pháp luật của NLQ4: Ông Ngô Phước T, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: Số A1, Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Năm 1975 bà nhận chuyển nhượng phần đất của ông Trần Văn M (đã chết) qua đo đạc thực tế có diện tích 13,5m^2. Khi nhận chuyển nhượng không làm giấy tờ, bà sử dụng phần đất này để làm nơi chôn cất mẹ chồng và 03 người con của bà. Năm 2006 gia đình chồng bà lấy cốt mẹ chồng bà đi và bà có đề nghị chuyển nhượng phần đất này lại cho bà Nguyễn Thị Đ nhưng bà Đ không đồng ý nên bà vẫn để hài cốt của các con bà ở đây và đắp lên 03 nấm mồ đất (không nhớ diện tích bao nhiêu vì thời gian đã quá lâu). Sau đó gia đình ông Ngô Phước T ban mồ của 03 người con bà ra để cất nhà ở. Nay bà yêu cầu ông T trả lại phần đất chiều ngang 03m, chiều dài 4,5m, đất tọa lạc tại đường CM, Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu và bồi thường giá trị để đắp 03 nấm mồ đất mà ông T san lắp với số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu đòi đất, bà chỉ yêu cầu ông T trả công đắp 03 nấm mồ đất với số tiền 20.000.000 đồng.

Bị đơn ông Ngô Phước T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của NLQ2, NLQ3 và là người đại diện theo pháp luật của NLQ4 trình bày:

Phía trước nhà ông là đất nhị tì có một cái mồ đất là nơi chôn cất mẹ chồng bà Nguyễn Thị T. Năm 2006 gia đình bên chồng bà T di chuyển lấy cốt của mẹ chồng bà T đi nơi khác, lúc này bà T có đến chứng kiến việc này. Sau đó ông có thuê người lấp lại chỗ mồ mã đã được di dời, phần mồ mã này nằm ở phía trước nhà ông, không liên quan đến diện tích nhà, đất ông đang sử dụng. Bà T có đến dùng tay lượm phần đất thừa đắp thành mấy cái mô đất nhỏ rồi nói đó là mồ của con bà T và đề nghị sang nhượng lại cho mẹ ông là bà Đ, gia đình ông không đồng ý nên bà T thưa chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương đã xác minh những người xung quanh và gia đình bên chồng bà T chứng minh ông không có san lấp 03 nấm mồ con của bà T và sự việc êm xuôi cho đến nay. Nay ông không

đồng ý việc bà T yêu cầu ông trả công đắp 03 nấm mồ với số tiền 20.000.000 đồng.

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về yêu cầu ông Ngô Phước T trả lại diện tích đất ngang 03m x dài 4,5m tại đường CM, Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Ngô Phước T về việc yêu cầu ông Ngô Phước T bồi hoàn giá trị để đắp ba nấm mồ đất với số tiền là 20.000.000 đồng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Bà T phải chịu là 400.000 đồng (đã dự nộp xong).

4. Về án phí: Bà T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 bà Nguyễn Thị T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông T thừa nhận năm 2006 ông T có chứng kiến bà T đắp 03 nấm mồ đất nên có căn cứ chứng minh được sự hiện diện của 03 nấm mồ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bà T xác định phần đất tranh chấp là của bà nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn M vào năm 1975, khi nhận chuyển nhượng đất không làm giấy tờ, không ai chứng kiến (hiện ông M đã chết). Sau khi nhận chuyển nhượng bà sử dụng để chôn cất mẹ chồng và 03 người con của bà. Năm 2006 gia đình chồng bà lấy cốt

mẹ chồng bà đi và bà đề nghị chuyển nhượng phần đất này lại cho bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột ông Ngô Phước T nhưng bà Đ không đồng ý nên bà vẫn để hài cốt của các con bà ở đây, phần đất còn lại bà vẫn để trống không sử dụng, bà chưa kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất tranh chấp. Nay bà chỉ yêu cầu ông T bồi hoàn công bồi đắp 03 nấm mồ con của bà với số tiền là 20.000.000 đồng. Phía ông T xác định: Phần đất tranh chấp nằm ở phía trước nhà ông, không liên quan gì đến đất ông đang cất nhà. Sau khi gia đình bà T lấy cốt mẹ chồng bà T thì ông lấp đất lại cho bằng phẳng sạch sẽ, sau đó bà T có lượm mấy cục đất đắp thành 03 nấm đất và nói là 03 nấm mồ của con bà T. Ông xác định ông không san lấp 03 nấm mồ con của bà T nên ông không đồng ý theo yêu cầu bà T.

[3] Tại Công văn số 46/UBND-TH ngày 12 tháng 3 năm 2019 NLQ1 xác định: Theo bảng tổng hợp thửa chính thức năm 1997 và bản đồ địa chính năm 1997 được lưu giữ tại NLQ1 thì phần đất tranh chấp giữa bà T và ông T thuộc thửa đất số 06 tờ bản đồ số 35 đứng tên Ủy ban nhân dân Phường E cũ (nay là NLQ1), nhưng thực tế NLQ1 không quản lý phần đất này. Bà T xác định đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Trong suốt thời gian từ năm 1975 đến khi xảy ra tranh chấp bà không kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực tế bà cũng không sử dụng phần đất này nên lời trình bày của bà T là không có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T rút yêu cầu khởi kiện về đất, chỉ yêu cầu ông T trả số tiền 20.000.000 đồng, nguyên nhân xin rút là do không có đường vô phần đất này và việc rút đơn của bà là tự nguyện (bút lục 130, 149). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu đòi đất của bà T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp phúc thẩm giữ nguyên phần này của án sơ thẩm.

[4] Bà T xác định bà chôn 03 người con của bà vào những năm 1980, 1984, 1987, chỉ chôn mã đất, không có bia mộ và khi chôn các con bà thì cũng không ai biết. Khi ông T ban đất mồ mã các con bà vào năm 2006 thì bà có báo với ông Huỳnh Quốc T là Trưởng khóm B1, Phường C, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố BL), tỉnh Bạc Liêu và ông Kim Đ là Phó Trưởng Công an Phường C, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố BL), tỉnh Bạc Liêu. Tại biên bản xác minh ngày 02, 05 tháng 11 năm 2018 (bút lục 142, 143) ông Huỳnh Quốc T và ông Nguyễn Kim Đ các ông không nhận bất kỳ đơn hay yêu cầu trình báo gì từ bà T liên quan đến việc bà T yêu cầu giải quyết việc ông H san lấp mồ mã các con bà T. Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 11 năm 2018 (bút lục 144) người đại diện NLQ1 xác định năm 2006 NLQ1 không có giải quyết việc tranh chấp mồ mã giữa bà T và ông T. Tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 02 năm 2019 bà Mã Thị H xác định trước đây bà ở cùng xóm với bà T tại Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu. Bà H không biết, không chứng kiến và không nghe ai nói việc bà T có đắp 03 nấm mồ con của bà T và ông T ban đất lấp 03 nấm mồ này để cất nhà, chính quyền địa phương cũng không làm việc về vấn đề này.

[5] Bà T yêu cầu ông T trả tiền công bồi đắp 03 nấm mồ con của bà bằng 20.000.000 đồng nhưng bà T không trực tiếp thấy ông T san lấp mồ mã của con bà

và cũng không biết ai san lấp, không ai chứng kiến, số tiền 20.000.000 đồng mà bà yêu cầu ông T giao trả là do bà tự ước lượng chứ không có chứng cứ chứng minh. Phía ông T không thừa nhận có san lấp mồ mã của các con bà T nên Tòa cấp sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T là có căn cứ, cấp phúc thẩm giữ nguyên phần này của án sơ thẩm.

[6] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn nộp án phí phúc thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 165, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 607 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 45/2018/DS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Ngô Phước T về yêu cầu ông Ngô Phước T trả lại phần đất 13,5m^2 tọa lạc tại đường CM, Khóm B1, Phường C, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp với phần đất của ông Ngô Phước T có số đo 03m (đất trống).

- Hướng Tây giáp với phần đất của ông Ngô Phước T có số đo 03m.

- Hướng Nam giáp với phần đất trống của ông Ngô Phước T có số đo 4,5m.

- Hướng Bắc giáp với phần nhà ở và sân xi măng của ông Ngô Phước T có số đo 4,5m (sân xi măng 03m và nhà 1,5m).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Ngô Phước T về việc yêu cầu ông Ngô Phước T bồi hoàn công đắp 03 nấm mồ đất với số tiền là 20.000.000 đồng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 400.000 đồng, bà Nguyễn Thị T phải chịu và đã nộp xong.

4. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp. BL;
- CCTHADS Tp. BL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thanh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều **Cao Thị Túy Giang** **Trương Thanh Dũng**